TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST- HNGĐ	*C, ngày 18 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **231/2018/TLST- HNGĐ** ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Thu Ng –** Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 3 Đ, xã VQ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Xuân Th** – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 3 Đ, xã VQ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Thu Ng –** Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 3 Đ, xã VQ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Anh **Nguyễn Xuân Th** – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 3 Đ, xã VQ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Ng và anh Nguyễn Xuân Th.

- Về việc nuôi con chung: Khi ly hôn, chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Cẩm T (Sinh ngày 16/5/2015) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Anh T (Sinh ngày 11/4/2011) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cả hai bên đương sự đều không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Ng và anh Nguyễn Xuân Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Nhưng chị Ng đã tự nguyện chịu thay tiền án phí cho anh Th.

Tổng số tiền án phí chị Ng phải chịu là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2018/0000307 ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố C. Xác nhận chị Ng đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao BằngB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND xã VQ, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Phương